

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2022

V/v “*Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tuyền;

2. Ông Lý Văn Tòng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Chung Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị K, sinh năm 1994;

ĐKKHKT: Thôn Lãng H, xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở hiện nay: Thôn Ba H, xã Nhân L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt.

- Bị đơn: Anh Triệu Văn G, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Lãng H, xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Lương Thị K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Văn G qua tự do tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang năm 2012. Được cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng gia đình chồng tại thôn Lãng H, xã Hòa A,

huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh G thường xuyên chửi, xúc phạm chị, vì chị ở nhà không làm ra được của cải, nhưng đó là do chị phải chăm sóc nuôi con nhỏ nên không giúp đỡ được nhiều cho gia đình. Về mặt kinh tế thì gia đình có khó khăn, chị muốn được đi làm công ty để cải thiện thu nhập thì anh G và gia đình nhất quyết ngăn cản, anh G chỉ làm ăn gần nhà nên thu nhập thấp, không đủ điều kiện lo cho gia đình, không chu cấp tiền ăn, tiền học cho con cái cùng chị. Xảy ra mâu thuẫn trên cả gia đình hai bên đều biết, bố mẹ đẻ của chị đã đến gia đình anh G khuyên bảo, hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị và anh G, nhưng anh G không thay đổi. Khoảng tháng 12/2021 chị và anh G sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, quan hệ hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hóa giải, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Văn G.

- Về con chung: Chị và anh G có 02 con là Triệu Thị Kim D, sinh ngày 24/12/2013 và Triệu Thị Mai H, sinh ngày 28/9/2015. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Chị yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung cháu D và cháu H mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu H và cháu D đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Triệu Văn G trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lương Thị K kết hôn vào ngày 16/4/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống cùng nhau tại thôn Lãng H, xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang, đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh nghi ngờ chị K sống không chung thủy, có quan hệ bất chính với người khác nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, xô xát, đến đầu năm 2022 chị K bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn Ba H, xã Nhân L, huyện Chiêm H sinh sống và làm việc, sau đó anh đã nhiều lần gặp nói chuyện khuyên bảo, đón chị K về nhưng chị K cương quyết không về chung sống cùng anh nữa. Khi mâu thuẫn xảy ra anh đã nhờ hai bên gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn không thể khắc phục được. Anh và chị K chính thức sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị K xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

- Về con chung: Anh và chị K có 02 con là Triệu Thị Kim D, sinh ngày 24/12/2013 và Triệu Thị Mai H, sinh ngày 28/9/2015, hiện đang ở với anh. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Anh yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng là 1.000.000 đồng,

phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2022 đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, trong quá trình chung sống giữa chị Lương Thị K và anh Triệu Văn G có phát sinh mâu thuẫn. Đến khoảng đầu năm 2022 thì chị K về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại địa chỉ thôn Ba H, xã Nhân L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Gia đình bố mẹ đẻ của anh Triệu Văn G thuộc thu nhập trung bình của thôn Lãng H. Hiện tại anh G đang làm ăn tự do tại địa phương. Mức thu nhập bình quân đối với lao động phổ thông cư trú tại thôn L, xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang là 3.583.000 đồng/người/tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Nhưng anh Triệu Văn G đều vắng mặt, Tòa án không tiến hành hoà giải được, chị Lương Thị K có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải. Do vậy Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, chị K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn với anh G; về con chung chị K đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 hai con chung là Triệu Thị Kim D, sinh ngày 24/12/2013 và Triệu Thị Mai H, sinh ngày 28/9/2015, chị K không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và vay nợ chung, chị K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh G xác định trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, anh biết chị K có quan hệ với người đàn ông khác, anh có xúc phạm chị K, có lần đánh chị K, có lần bắt chị K quỳ xin lỗi mục đích là không muốn ly hôn với chị K. Nay chị K xin ly hôn, anh chưa muốn ly hôn với chị K vì con còn nhỏ. Nhưng nếu chị K cương quyết xin ly hôn, anh nhất trí với điều kiện là anh được trực tiếp nuôi 02 con chung là Triệu Thị Kim D, sinh ngày 24/12/2013 và Triệu Thị Mai H, sinh ngày 28/9/2015 và chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu H là 1.000.000 đồng/tháng; về tài sản chung và vay nợ chung, anh G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 28, 35, 39, 143, 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị K.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị K được ly hôn với anh Triệu Văn G.

- Về con chung: Giao con chung là Triệu Thị Mai H, sinh ngày 28/9/2015 cho chị Lương Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Triệu Thị Kim D, sinh ngày 24/12/2013 cho anh Triệu Văn G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị K và anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không đề nghị xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lương Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Chị Lương Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Triệu Văn G có hộ khẩu thường trú tại thôn Lãng H, xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị K và anh Triệu Văn G kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 16/4/2012, do vậy hôn nhân của chị K và anh G là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị K và anh G chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị K và anh G bất đồng quan điểm sống, anh G nghi ngờ chị Lương Thị K có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, dẫn đến vợ chồng xúc phạm, cãi vã nhau, xô xát có lần đánh nhau. Về vấn đề kinh tế, chị K cho rằng việc làm của anh G có thu nhập thấp, không đủ khả năng và điều kiện nuôi ăn, nuôi học cho con và gia đình, dẫn đến việc mâu thuẫn trong vấn đề việc làm của vợ chồng. Chị K và anh G bắt đầu sống ly thân từ đầu năm 2022 cho tới nay, chị K về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn Ba H, xã Nhân L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang, chị K và anh G không còn quan hệ về cả tình cảm và kinh tế. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh G đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị K, xử cho chị K được ly hôn với anh G.

[3] Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung: Chị Lương Thị K và anh Triệu Văn G có 02 con chung là Triệu Thị Kim D, sinh ngày 24/12/2013 và Triệu Thị Mai H, sinh ngày 28/9/2015. Hiện nay cháu D và cháu H vẫn sinh sống cùng anh G. Chị K và anh G đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, chị K không yêu cầu

anh G cấp dưỡng nuôi con chung, anh G yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu H mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyên vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con của cả hai đương sự đều chính đáng. Tuy nhiên, chị K và anh G đều làm nghề lao động tự do, Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang thì mức thu nhập bình quân đối với người lao động phổ thông tại thôn Lãng H, xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang là 3.583.000 đồng/tháng/người, điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị K và anh G như nhau. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Triệu Thị Mai H, sinh ngày 28/9/2015 cho chị Lương Thị K trực tiếp tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Triệu Thị Kim D, sinh ngày 24/12/2013 cho anh Triệu Văn G trực tiếp tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị K và anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản và vay nợ chung: Chị K và anh G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Lương Thị K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị K được ly hôn với anh Triệu Văn G.

2. Về con chung: Xử giao con chung là Triệu Thị Mai H, sinh ngày 28/9/2015 cho chị Lương Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung là Triệu Thị Kim D, sinh ngày 24/12/2013 cho anh Triệu Văn G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị K và anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Lương Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003666 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, chị K đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Hòa An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tuyền Lý Văn Tòng

Hoàng Mạnh Tuấn

